

Bản án số: 131/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 24-8-2022  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phương  
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiếu  
2. Bà Linh Thị Ngọc Thạch
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 403/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thúy V**, sinh năm: 1979  
Địa chỉ: Tổ A, ấp Tân H, xã Xuân Th, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
- Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc T**, Sinh năm 1976  
Địa chỉ: Tổ A, ấp Tân H, xã Xuân Th, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

*(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo nguyên đơn chị Trần Thị Thúy V trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 1998 tại Ủy ban nhân xã Xuân Th, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, hay xảy ra cãi vã, mặt khác anh T hay ghen tuông và đe dọa tính mạng của tôi nhiều lần làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, từ đó vợ chồng không quan tâm nhau, không chăm sóc lẫn nhau, chúng tôi đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Nay

tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Anh To, sinh ngày: 10/5/2002; Nguyễn Thị Anh Ti, sinh ngày: 18/11/2005. Khi ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Thị Anh Ti và không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng nuôi con; còn con chung Nguyễn Anh To đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

- Theo bị đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị V về điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng khoảng gần 01 năm nay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị V có người đàn ông khác, anh T có khuyên chị V nhiều lần nhưng chị V không nghe, nên mặc dù vợ chồng ở chung một nhà nhưng lại không quan tâm đến nhau, cuộc sống ai người đó tự lo, không chăm sóc nhau. Nay chị V yêu cầu được ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn cũng không yêu cầu đoàn tụ vợ chồng. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Thị Anh Ti, sinh ngày: 18/11/2005 cho chị Trần Thị Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con, còn con chung Nguyễn Anh To, sinh ngày: 10/5/2002 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

#### **Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Thị Thúy V được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Thị Anh Ti, sinh ngày: 18/11/2005 cho chị V nuôi dưỡng, chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Con chung Nguyễn Anh To, sinh ngày: 10/5/2002 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên đề nghị không giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Thúy V, anh Nguyễn Ngọc T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Thúy V, anh Nguyễn Ngọc T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị V, anh T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 1998 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Th, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, nhận thấy: Chị V trình bày vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, hay xảy ra cãi vã, mặt khác anh T ghen tuông và đe dọa tính mạng chị nhiều lần làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, từ đó vợ chồng không quan tâm nhau, không chăm sóc lẫn nhau, sự việc đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Phía anh T cũng thừa nhận thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng khoảng gần 01 năm nay thì phát sinh mâu thuẫn, anh cho rằng nguyên nhân là do chị V có người đàn ông khác, anh T có khuyên chị V nhiều lần nhưng chị V không nghe, nên mặc dù vợ chồng ở chung một nhà nhưng lại không quan tâm đến nhau, cuộc sống ai người đó tự lo, không chăm sóc nhau. Nay chị V yêu cầu được ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn cũng không yêu cầu đoàn tụ vợ chồng.

Thấy rằng, chị V cương quyết xin ly hôn nhưng anh T không có nỗ lực thật sự để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nên tình trạng hôn nhân của chị V và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Anh To, sinh ngày: 10/5/2002; Nguyễn Thị Anh Ti, sinh ngày: 18/11/2005. Chị V yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thị Anh Ti. Xét thấy cháu Nguyễn Thị Anh Ti trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ và anh T cũng đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Anh Ti cho chị V nuôi nên giao cháu Nguyễn Thị Anh Ti cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Đối với con chung Nguyễn Anh To đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V tạm thời không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là cháu Nguyễn Thị Anh Ti nên Tòa không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[7] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nợ chung nên không xem xét.

[8] Về án phí: Chị V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp

nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Trần Thị Thúy V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy V được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyền số 01/98 ngày 20/11/1998 do Ủy ban nhân dân xã Xuân Th, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Anh Ti, sinh ngày: 18/11/2005 cho chị Trần Thị Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Đối với con chung Nguyễn Anh To, sinh ngày: 10/5/2002 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thúy V tạm thời không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Ngọc T được quyền thăm nom con chung nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Trần Thị Thúy V. Khi cần thiết, chị Trần Thị Thúy V và anh Nguyễn Ngọc T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Thúy V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006564 ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc. Chị Trần Thị Thúy V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thúy V và anh Nguyễn Ngọc T được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Thanh Phụng**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Hiếu**

**Linh Thị Ngọc Thạch**

**Võ Thị Thanh Phụng**

